TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN THÀNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 97/2017/QĐST-HNGĐ	*Thuận Thành, ngày 20 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 108/2017/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2017 giữa:

* **Nguyên đơn**: Chị Vương Thị L SN 1995

Địa chỉ: Thôn T – xã A- Thuận Thành – Bắc Ninh

* **Bị đơn**: Anh Nguyễn Hữu T SN 1989

Địa chỉ: Thôn Y – xã A- Thuận Thành – Bắc Ninh

Căn cứ điều 212,213 của Bộ luật tố tụng dân sự .

Căn cứ Điều 55, Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 07 năm 2017 .

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 07 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vương Thị L và anh Nguyễn Hữu T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vương Thị L và anh Nguyễn Hữu T.

- **Về con chung**: Chị Vương Thị L và anh Nguyễn Hữu T đều thỏa thuận giao cháu Nguyễn Hữu T1 SN 15/8/2016 cho anh Nguyễn Hữu T được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Cấp dưỡng nuôi con chung anh Thức không yêu cầu chị L đóng góp cùng anh. Chị L được quyền đi lại thăm nom con chung.

- **Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp và ruộng đất nông nghiệp** : Chị Vương Thị L và anh Nguyễn Hữu T đều không yêu cầu Tòa án xem xét.

- **Về án phí**: Chị Vương Thị L tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 00835 ngày 29/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành.

Trả lại cho chị Vương Thị L 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 00835 ngày 29/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh
- VKSND huyện
- Chi cục THADS
- Các đương sự
- Lưu HS

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Huy Tuấn

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN THÀNH

Số: 100/2017/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thuận Thành, ngày 27 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ

SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 114/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2017 giữa:

* **Nguyên đơn**: Chị Nguyễn Thị Bốn SN 1991

Địa chỉ: Phú Mỹ - Đình Tổ – Thuận thành – Bắc Ninh

* **Bị đơn**: Anh Nguyễn Văn Chinh SN 1985

Địa chỉ: Đại Trạch – Đình Tổ – Thuận - Thuận Thành – Bắc Ninh

Căn cứ điều 212,213 của Bộ luật tố tụng dân sự .

Căn cứ điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 07 năm 2017 .

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 07 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bốn và anh Nguyễn Văn Chinh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bốn và anh Nguyễn Văn Chinh.

- **Về con chung**: Chị Nguyễn Thị Bốn và anh Nguyễn Văn Chinh đều xác định vợ chồng không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án xem xét .

- **Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp và ruộng đất nông nghiệp** : Chị Nguyễn Thị Bốn và anh Nguyễn Văn Chinh đều không yêu cầu Tòa án xem xét.

- **Về án phí**: Nguyễn Thị Bốn tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 00847 ngày 13/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Bốn 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 00847 ngày 13/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

<u>Nơi nhận</u>: *- TAND tỉnh* *- VKSND huyện* *- Chi cục THADS* *- Các đương sự* *- Lưu HS*	**THẨM PHÁN** **Nguyễn Huy Tuấn**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
<u>HUYỆN THUẬN THÀNH</u>

Số: 103/2017/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
<u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>

Thuận Thành, ngày 31 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 113/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2017 giữa:

* **Nguyên đơn**: Anh Trần Đức Dũng SN 1966
* **Bị đơn**: Chị Nguyễn Thị Đông SN 1968

Đều địa chỉ: Xuân Lê – Xuân Lâm – Thuận Thành – Bắc Ninh

Căn cứ điều 212,213 của Bộ luật tố tụng dân sự .

Căn cứ điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 07 năm 2017 .

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 07 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Đức Dũng và chị Nguyễn Thị Đông.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Đức Dũng và chị Nguyễn Thị Đông.

- **Về con chung**: anh Trần Đức Dũng và chị Nguyễn Thị Đông đều xác định vợ chồng có 02 con chung là Trần Đức Giảng SN 1988 và Trần Thị Mây SN 1993. Nay con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án xem xet.

- **Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp và ruộng đất nông nghiệp** : anh Trần Đức Dũng và chị Nguyễn Thị Đông đều không yêu cầu Tòa án xem xét.

- **Về án phí**: Anh Trần Đức Dũng tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 00845 ngày 12/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành.

Trả lại cho anh Trần Đức Dũng 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 00845 ngày 12/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận: *- TAND tỉnh* *- VKSND huyện* *- Chi cục THADS* *- Các đương sự* *- Lưu HS*	**THẨM PHÁN** **Nguyễn Huy Tuấn**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN THÀNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 104/2017/QĐST-HNGĐ

Thuận Thành, ngày 31 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ

SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 99/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2017 giữa:

* **Nguyên đơn**: Chị Nguyễn Thị Hiền SN 1974

* **Bị đơn**: Anh Nguyễn Như Khưởng SN 1964

Đều địa chỉ: Đạo Tú – Song Hồ – Thuận Thành – Bắc Ninh

Căn cứ điều 212,213 của Bộ luật tố tụng dân sự .

Căn cứ Điều 55, 81,81 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 07 năm 2017 .

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 07 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị Hiền và anh Nguyễn Như Khưởng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị Hiền và anh Nguyễn Như Khưởng.

- **Về con chung**: Chị Nguyễn Thị Hiền và anh Nguyễn Như Khưởng thỏa thuận giao cháu Nguyễn NHư Yến Phương SN 26/9/2004 và Nguyễn Như Nhật Hoàng SN 12/10/2012 cho chị Hiền được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Cấp dưỡng nuôi con chung anh Khưởng đóng góp cùng chị Hiền mỗi tháng là 2.000.000 đồng cụ thể mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng , kể từ tháng 7/2017 đến khi con chung trưởng thành. Anh Khưởng được quyền đi lại thăm nom con chung.

- **Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp và ruộng đất nông nghiệp** : Chị Nguyễn Thị Hiền và anh Nguyễn Như Khưởng đều xác định không có tài sản gì chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét.

- **Về án phí**: Chị Nguyễn Thị Hiền tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 00822 ngày 20/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh
- VKSND huyện
- Chi cục THADS
- Các đương sự
- Lưu HS

THẨM PHÁN

Nguyễn Huy Tuấn

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN THÀNH

Số: 105/2017/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thuận Thành, ngày 01 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 120/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2017 giữa:

* **Nguyên đơn**: Anh Nguyễn An Nguyên SN 1991

Địa chỉ: Xóm Tự - Tam Sơn – Từ Sơn – Bắc Ninh

* **Bị đơn**: Chị Nguyễn Thị Ánh SN 1996

Địa chỉ: Tứ Cờ - Ngũ Thái – Thuận - Thuận Thành – Bắc Ninh

Căn cứ điều 212,213 của Bộ luật tố tụng dân sự .

Căn cứ điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 07 năm 2017 .

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 07 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn An Nguyên và chị Nguyễn Thị Ánh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn An Nguyên và chị Nguyễn Thị Ánh.

- **Về con chung**: Anh Nguyễn An Nguyên và chị Nguyễn Thị Ánh đều xác định vợ chồng không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án xem xét .

- **Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp và ruộng đất nông nghiệp** : anh Nguyễn An Nguyên và chị Nguyễn Thị Ánh đều không yêu cầu Tòa án xem xét.

- **Về án phí**: Anh Nguyễn An Nguyên tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 01056 ngày 19/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành.

Trả lại cho anh Nguyễn An Nguyên 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 01056 ngày 19/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh
- VKSND huyện
- Chi cục THADS
- Các đương sự
- Lưu HS

THẨM PHÁN

Nguyễn Huy Tuấn

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN THÀNH

Số: 106/2017/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thuận Thành, ngày 02 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 121/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2017 giữa:

* **Nguyên đơn**: Chị Dương Thị Thúy Tình SN 1979

Địa chỉ: Khu Phương Vỹ- Tập Thể Dược- P.Vũ Ninh- TP. Bắc Ninh – Bắc Ninh

* **Bị đơn**: Anh Nguyễn Bá Anh SN 1970

Địa chỉ: Thôn chợ - An Bình – Thuận - Thuận Thành – Bắc Ninh

Căn cứ điều 212,213 của Bộ luật tố tụng dân sự .

Căn cứ điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2017 .

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị Thúy Tình và anh Nguyễn Bá Anh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị Thúy Tình và anh Nguyễn Bá Anh.

- **Về con chung**: Chị Dương Thị Thúy Tình và anh Nguyễn Bá Anh đều xác định vợ chồng không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án xem xét .

- **Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp và ruộng đất nông nghiệp** : Chị Dương Thị Thúy Tình và anh Nguyễn Bá Anh đều không yêu cầu Tòa án xem xét.

- **Về án phí**: Chị Dương Thị Thúy Tình và anh Nguyễn Bá Anh thỏa thuận chị Tình chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 01057 ngày 20/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành.

Trả lại cho chị Dương Thị Thúy Tình 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 01057 ngày 20/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh
- VKSND huyện
- Chi cục THADS
- Các đương sự
- Lưu HS

THẨM PHÁN

Nguyễn Huy Tuấn

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN THÀNH

Số: 119/2017/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thuận Thành, ngày 05 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 141/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2017 giữa:

* **Nguyên đơn**: Chị Đỗ Thị Lình SN 1985

Địa chỉ: Yên Nhuế – Nguyệt Đức – Thuận Thành – Bắc Ninh

* **Bị đơn**: Anh Nguyễn Đình Viện SN 1975

Địa chỉ: Đa Tiện - Xuân Lâm - Thuận Thành - Bắc Ninh

Căn cứ điều 212,213 của Bộ luật tố tụng dân sự .

Căn cứ Điều 55, 81,82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2017 .

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị Lình và anh Nguyễn Đình Viện.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị Lình và anh Nguyễn Đình Viện.

- **Về con chung**: Chị Đỗ Thị Lình và anh Nguyễn Đình Viện thỏa thuận giao con chung Nguyễn Ngọc Mai SN 11/11/2005 và Nguyễn Đình Đức SN 25/6/2012 cho chị Lình được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Cấp dưỡng nuôi con chung chị Lình không yêu cầu anh Viện đóng góp cùng chị. Anh Viện được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản quyền này.

- **Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp và ruộng đất nông nghiệp** : Chị Đỗ Thị Lình và anh Nguyễn Đình Viện đều không yêu cầu Tòa án xem xét.

- **Về án phí**: Chị Đỗ Thị Lình tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 01085 ngày 17/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành.

Trả lại cho chị Đỗ Thị Lình 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 01085 ngày 17/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh
- VKSND huyện
- Chi cục THADS
- Các đương sự
- Lưu HS

THẨM PHÁN

Nguyễn Huy Tuấn

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN THÀNH

Số: 130/2017/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thuận Thành, ngày 29 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 151/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2017 giữa:

* **Nguyên đơn**: Anh Nguyễn Văn Tân SN 1983

* **Bị đơn**: Chị Nguyễn Thị Lành SN 1984

Đều địa chỉ: Thôn Doãn Hạ - Xã Xuân Lâm - Huyện Thuận Thành - Tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ điều 212,213 của Bộ luật tố tụng dân sự .

Căn cứ Điều 55, 81,82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2017 .

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Tân và chị Nguyễn Thị Lành.

- **Về con chung**: Anh Nguyễn Văn Tân và chị Nguyễn Thị Lành thỏa thuận giao con chung Nguyễn Thị Thanh Xuân, SN 24/10/2007, Nguyễn Văn Phú, SN 21/3/2009 và Nguyễn Thị Bảo An, SN 03/4/2014 cho anh Tân được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Cấp dưỡng nuôi con chung anh Tân không yêu cầu chị Lành đóng góp cùng anh. Chị Lành được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản quyền này.

- **Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp và ruộng đất nông nghiệp**: Anh Nguyễn Văn Tân và chị Nguyễn Thị Lành đều không yêu cầu Tòa án xem xét.

- **Về án phí**: Anh Nguyễn Văn Tân và chị Nguyễn Thị Lành thỏa thuận anh Tân chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 01097 ngày 12/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành.

Trả lại cho anh Nguyễn Văn Tân 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 01097 ngày 12/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh
- VKSND huyện
- Chi cục THADS
- Các đương sự
- Lưu HS

THẨM PHÁN

Nguyễn Huy Tuấn

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN THÀNH

Số: 134/2017/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thuận Thành, ngày 23 tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 158/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2017 giữa:

* **Nguyên đơn**: Chị Nguyễn Kim Oanh SN 1991

Địa chỉ: Số 60 Lê Quý Đôn - Phường Suối Hoa – Thành Phố Bắc Ninh – Tỉnh Bắc Ninh

* **Bị đơn**: Anh Tạ Quang Toàn SN 1985

Địa chỉ: Thôn Ngọc Khám – Xã Gia Đông - Huyện Thuận Thành - Tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ điều 212,213 của Bộ luật tố tụng dân sự .

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2017 .

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Kim Oanh và anh Tạ Quang Toàn.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Kim Oanh và anh Tạ Quang Toàn.

- **Về con chung**: Chị Nguyễn Kim Oanh và anh Tạ Quang Toàn đều xác định vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- **Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp và ruộng đất nông nghiệp**: Chị Nguyễn Kim Oanh và anh Tạ Quang Toàn đều không yêu cầu Tòa án xem xét.

- **Về án phí**: Chị Nguyễn Kim Oanh và anh Tạ Quang Toàn thỏa thuận chị Oanh chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 01107 ngày 13/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành.

Trả lại cho chị Nguyễn Kim Oanh 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 01107 ngày 13/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nguyễn Huy Tuấn

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh*
- *VKSND huyện*
- *Chi cục THADS*
- *Các đương sự*
- *Lưu HS*

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN THÀNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 134/2017/QĐST-HNGĐ	*Thuận Thành, ngày 23 tháng 10 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 158/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2017 giữa:

* **Nguyên đơn**: Chị Nguyễn Kim Oanh SN 1991

Địa chỉ: Số 60 Lê Quý Đôn - Phường Suối Hoa – Thành Phố Bắc Ninh – Tỉnh Bắc Ninh

* **Bị đơn**: Anh Tạ Quang Toàn SN 1985

Địa chỉ: Thôn Ngọc Khám – Xã Gia Đông - Huyện Thuận Thành - Tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ điều 212,213 của Bộ luật tố tụng dân sự .

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2017 .

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Kim Oanh và anh Tạ Quang Toàn.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Kim Oanh và anh Tạ Quang Toàn.

- **Về con chung**: Chị Nguyễn Kim Oanh và anh Tạ Quang Toàn đều xác định vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- **Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp và ruộng đất nông nghiệp**: Chị Nguyễn Kim Oanh và anh Tạ Quang Toàn đều không yêu cầu Tòa án xem xét.

- **Về án phí**: Chị Nguyễn Kim Oanh và anh Tạ Quang Toàn thỏa thuận chị Oanh chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 01107 ngày 13/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành.

Trả lại cho chị Nguyễn Kim Oanh 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 01107 ngày 13/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nguyễn Huy Tuấn

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh*
- *VKSND huyện*
- *Chi cục THADS*
- *Các đương sự*
- *Lưu HS*

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN THÀNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 140 /2017/QĐST-HNGĐ	*Thuận Thành, ngày 07 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 165/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2017 giữa:

* **Nguyên đơn**: Anh Lưu Văn Ba SN 1991

* **Bị đơn**: Chị Nguyễn Thị Hồng SN 1996

Đều địa chỉ: Xóm Cả - Đông Côi – Thị Trấn Hồ- Huyện Thuận Thành – Tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ điều 212,213 của Bộ luật tố tụng dân sự .

Căn cứ Điều 55, 81,82,83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2017 .

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lưu Văn Ba và chị Nguyễn Thị Hồng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lưu Văn Ba và chị Nguyễn Thị Hồng.

- **Về con chung**: Anh Lưu Văn Ba và chị Nguyễn Thị Hồng thỏa thuận giao cháu Lưu Thị Minh Phương, SN 22/11/2015 cho chị Nguyễn Thị Hồng được trực tiếp nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con chung anh Ba đóng góp cùng chị Hồng mỗi tháng 1000.000 đồng (Một triệu đồng chẵn) kể từ tháng 11/2017 cho đến khi con chung trưởng thành. Anh Ba được quyền đi lại thăm nom con chung.

- **Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp và ruộng đất nông nghiệp**: Anh Lưu Văn Ba và chị Nguyễn Thị Hồng đều xác định không có và không yêu cầu Tòa án xem xét.

- **Về án phí**: Anh Lưu Văn Ba và chị Nguyễn Thị Hồng thỏa thuận anh Ba chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 01123 ngày 25/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nguyễn Huy Tuấn

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh*
- *VKSND huyện*
- *Chi cục THADS*
- *Các đương sự*
- *Lưu HS*

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN THÀNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 142/2017/QĐST-HNGĐ	*Thuận Thành, ngày 14 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 171/2017/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2017 giữa:

* **Nguyên đơn**: Anh Nguyễn Trọng Bằng SN 1986

* **Bị đơn**: Chị Nguyễn Thị Bích SN 1989

Đều địa chỉ: Thôn Nghĩa Vy - Xã Hoài Thượng- Huyện Thuận Thành – Tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ điều 212,213 của Bộ luật tố tụng dân sự .

Căn cứ Điều 55, 81,82,83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2017 .

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Trọng Bằng và chị Nguyễn Thị Bích.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Trọng Bằng và chị Nguyễn Thị Bích.

- **Về con chung**: anh Nguyễn Trọng Bằng và chị Nguyễn Thị Bích thỏa thuận giao cháu Nguyễn Thị Bích Hằng, SN 06/02/2010 cho anh Nguyễn Trọng Bằng được trực tiếp nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con chung anh Bằng không yêu cầu chị Bích đóng góp cùng anh. Chị Bích được quyền đi lại thăm nom con chung.

- **Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp và ruộng đất nông nghiệp**: Anh Nguyễn Trọng Bằng và chị Nguyễn Thị Bích đều xác định không có và không yêu cầu Tòa án xem xét.

- **Về án phí**: Anh Nguyễn Trọng Bằng và chị Nguyễn Thị Bích thỏa thuận anh Bằng chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 01131 ngày 31/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành. Trả lại cho anh Nguyễn Trọng Bằng 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 01131 ngày 31/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nguyễn Huy Tuấn

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh*
- *VKSND huyện*
- *Chi cục THADS*
- *Các đương sự*
- *Lưu HS*

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN THÀNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 150/2017/QĐST-HNGĐ	*Thuận Thành, ngày 24 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 162/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2017 giữa:

* **Nguyên đơn**: Anh Trần Hữu Hùng SN 1980

Địa chỉ: Phúc Nghiêm – Phật Tích – Tiên Du – Bắc Ninh

* **Bị đơn**: Chị Vũ Thị Mến SN 1979

Địa chỉ: Xóm Ngòi – Mão Điền - Thuận Thành – Bắc Ninh

Căn cứ điều 212,213 của Bộ luật tố tụng dân sự .

Căn cứ Điều 55, 81,82,83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2017 .

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày16 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Hữu Hùng và chị Vũ Thị Mến.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Hữu Hùng và chị Vũ Thị Mến.

- **Về con chung**: Anh Trần Hữu Hùng và chị Vũ Thị Mến thỏa thuận giao cháu Trần Hữu An Hòa, SN 19/4/2013 cho anh Trần Hữu Hùng được trực tiếp nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con chung anh Hùng không yêu cầu chị Mến đóng góp cùng anh. Chị Mến được quyền đi lại thăm nom con chung.

- **Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp và ruộng đất nông nghiệp**: Anh Trần Hữu Hùng và chị Vũ Thị Mến đều xác định không có và không yêu cầu Tòa án xem xét.

- **Về án phí**: Anh Trần Hữu Hùng và chị Vũ Thị Mến thỏa thuận anh Hùng chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 01115 ngày 19/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành. Trả lại cho anh Trần Hữu Hùng 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 01115 ngày 19/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh
- VKSND huyện
- Chi cục THADS
- Các đương sự
- Lưu HS

Nguyễn Huy Tuấn

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN THÀNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 153/2017/QĐST-HNGĐ	*Thuận Thành, ngày 29 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 173/2017/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2017 giữa:

* **Nguyên đơn**: Anh Nguyễn Đức Thắng SN 1989

Địa chỉ: thôn Dư Xá – xã Ninh Xá - huyện Thuận Thành – tỉnh Bắc Ninh

* **Bị đơn**: Chị Lê Thị Ngà SN 1989

Địa chỉ: thôn Dực Vy - xã Hoài Thượng - huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ điều 212,213 của Bộ luật tố tụng dân sự .

Căn cứ Điều 55, 81,82,83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2017 .

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đức Thắng và chị Lê Thị Ngà.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đức Thắng và chị Lê Thị Ngà.

- **Về con chung**: Anh Nguyễn Đức Thắng và chị Lê Thị Ngà thỏa thuận giao cháu Nguyễn Đức Toàn, SN 29/8/2010 cho chị Lê Thị Ngà được trực tiếp nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con chung chị Ngà không yêu cầu anh Thắng đóng góp cùng chị. Anh Thắng được quyền đi lại thăm nom con chung.

- **Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp và ruộng đất nông nghiệp**: Anh Nguyễn Đức Thắng và chị Lê Thị Ngà đều xác định không có và không yêu cầu Tòa án xem xét.

- **Về án phí**: Anh Nguyễn Đức Thắng và chị Lê Thị Ngà thỏa thuận anh Thắng chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 01133 ngày 01/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành. Trả lại cho anh Nguyễn Đức Thắng 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: số 01133 ngày 01/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nguyễn Huy Tuấn

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh*
- *VKSND huyện*
- *Chi cục THADS*
- *Các đương sự*
- *Lưu HS*

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN THÀNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 162 /2017/QĐST-HNGĐ	*Thuận Thành, ngày 22 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 191/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2017 giữa:

* **Nguyên đơn**: Anh Lê Đình Chung SN 1976

* **Bị đơn**: Chị Vũ Thị Dằm SN 1977

Đều địa chỉ: Thôn Phú Mỹ - xã Đình Tổ - huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ điều 212,213 của Bộ luật tố tụng dân sự .

Căn cứ Điều 55, 81,82,83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2017 .

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Đình Chung và chị Vũ Thị Dằm.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Đình Chung và chị Vũ Thị Dằm .

- **Về con chung**: Xác nhận anh Lê Đình Chung và chị Vũ Thị Dằm có 02 con chung là cháu Lê Thị Linh, SN 23/11/1998 và Lê Anh Dũng, SN 08/12/2002 nay cháu Linh đã trưởng thành. Anh Chung và chị Dằm thỏa thuận giao cháu Lê Anh Dũng, SN 08/12/2002 cho chị Vũ Thị Dằm được trực tiếp nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con chung chị Dằm không yêu cầu anh Chung đóng góp cùng chị. Anh Chung được quyền đi lại thăm nom con chung.

- **Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp và ruộng đất nông nghiệp**: Anh Lê Đình Chung và chị Vũ Thị Dằm đều không yêu cầu Tòa án xem xét.

- **Về án phí**: Anh Lê Đình Chung và chị Vũ Thị Dằm thỏa thuận anh Chung chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 01156 ngày 23/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành. Trả lại cho anh Lê Đình Chung 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 01156 ngày 23/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

<u>Nơi nhận</u>:
- TAND tỉnh
- VKSND huyện
- Chi cục THADS
- Các đương sự
- Lưu HS

THẨM PHÁN

Nguyễn Huy Tuấn

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN THÀNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 153/2017/QĐST-HNGĐ	*Thuận Thành, ngày 29 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 173/2017/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2017 giữa:

* **Nguyên đơn**: Anh Nguyễn Đức Thắng SN 1989

Địa chỉ: thôn Dư Xá – xã Ninh Xá - huyện Thuận Thành – tỉnh Bắc Ninh

* **Bị đơn**: Chị Lê Thị Ngà SN 1989

Địa chỉ: thôn Dực Vy - xã Hoài Thượng - huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ điều 212,213 của Bộ luật tố tụng dân sự .

Căn cứ Điều 55, 81,82,83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2017 .

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đức Thắng và chị Lê Thị Ngà.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đức Thắng và chị Lê Thị Ngà.

- **Về con chung**: Anh Nguyễn Đức Thắng và chị Lê Thị Ngà thỏa thuận giao cháu Nguyễn Đức Toàn, SN 29/8/2010 cho chị Lê Thị Ngà được trực tiếp nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con chung chị Ngà không yêu cầu anh Thắng đóng góp cùng chị. Anh Thắng được quyền đi lại thăm nom con chung.

- **Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp và ruộng đất nông nghiệp**: Anh Nguyễn Đức Thắng và chị Lê Thị Ngà đều xác định không có và không yêu cầu Tòa án xem xét.

- **Về án phí**: Anh Nguyễn Đức Thắng và chị Lê Thị Ngà thỏa thuận anh Thắng chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 01133 ngày 01/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành. Trả lại cho anh Nguyễn Đức Thắng 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: số 01133 ngày 01/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh*
- *VKSND huyện*
- *Chi cục THADS*
- *Các đương sự*
- *Lưu HS*

Nguyễn Huy Tuấn

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN THÀNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2018/QĐST- HNGĐ	*Thuận Thành, ngày 03 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 209/2017/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2017 giữa:

* **Nguyên đơn**: Anh Vương Văn Hợi SN 1983

Địa chỉ: Thôn Giữa - xã An Bình - huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh

* **Bị đơn**: Chị Ngô Thị Diên SN 1986

Địa chỉ: Thôn Nghĩa Vy - xã Hoài Thượng - huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự .

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2017 .

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vương Văn Hợi và chị Ngô Thị Diên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vương Văn Hợi và chị Ngô Thị Diên

- Về con chung: Anh Vương Văn Hợi và chị Ngô Thị Diên thỏa thuận giao cháu Vương Thị Hoài, SN 29/4/2006 cho anh Hợi được trực tiếp nuôi dưỡng và giao

cháu Vương Thị Thu Huyền, SN 09/01/2011 cho chị Diên được trực tiếp nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con chung anh Hợi và chị Diên không yêu cầu xem xét. Anh Hợi và chị Diên được quyền đi lại thăm nom con chung.

- **Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp và ruộng đất nông nghiệp**: Anh Vương Văn Hợi và chị Ngô Thị Diên đều xác định không có gì và yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- **Về án phí**: Anh Vương Văn Hợi và chị Ngô Thị Diên thỏa thuận anh Hợi chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 01191 ngày 22/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành. Trả lại cho anh Vương Văn Hợi 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 01191 ngày 22/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nguyễn Huy Tuấn

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh*
- *VKSND huyện*
- *Chi cục THADS*
- *Các đương sự*
- *Lưu HS*

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN THÀNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2018/QĐST-HNGĐ	*Thuận Thành, ngày 03 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 207/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2017 giữa:

* **Nguyên đơn**: Chị Đặng Thị Thơm SN 1992

Địa chỉ: Thôn Khởn – xã Thái Sơn – huyện Hàm Yên – tỉnh Tuyên Quang

* **Bị đơn**: Anh Nguyễn Hồng Bắc SN 1992

Địa chỉ: Thôn Đồng Đoài - xã Đại Đồng Thành- huyện Thuận Thành – tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ điều 212,213 của Bộ luật tố tụng dân sự .

Căn cứ Điều 55, 81,82,83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2017 .

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị Thơm và anh Nguyễn Hồng Bắc.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị Thơm và anh Nguyễn Hồng Bắc.

- **Về con chung**: Chị Đặng Thị Thơm và anh Nguyễn Hồng Bắc thỏa thuận giao cháu Nguyễn Gia Bảo, SN 22/9/2014 cho anh Bắc được trực tiếp nuôi dưỡng, cấp

dưỡng nuôi con chung anh Bắc không yêu cầu chị Thơm đóng góp cùng anh. Chị Thơm được quyền đi lại thăm nom con chung.

- **Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp và ruộng đất nông nghiệp**: Chị Đặng Thị Thơm và anh Nguyễn Hồng Bắc đều xác định không có và không yêu cầu Tòa án xem xét.

- **Về án phí**: Chị Đặng Thị Thơm và anh Nguyễn Hồng Bắc thỏa thuận chị Thơm chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 01188 ngày 15/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành. Trả lại cho chị Đặng Thị Thơm 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: số 01188 ngày 15/12/2017của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nguyễn Huy Tuấn

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh*
- *VKSND huyện*
- *Chi cục THADS*
- *Các đương sự*
- *Lưu HS*

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN THÀNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2018/QĐST-HNGĐ	*Thuận Thành, ngày 29 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 05/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2018 giữa:

* **Nguyên đơn**: Chị Nguyễn Thị Huyền SN 1993

* **Bị đơn**: Anh Ngô Đăng Thuấn SN 1992

Đều địa chỉ: Xóm Công – xã Mão Điền - huyện Thuận Thành – tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ điều 212,213 của Bộ luật tố tụng dân sự .

Căn cứ Điều 55, 81,82,83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2018 .

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Huyền và anh Ngô Đăng Thuấn.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Huyền và anh Ngô Đăng Thuấn.

- **Về con chung**: Chị Nguyễn Thị Huyền và anh Ngô Đăng Thuấn thỏa thuận giao cháu Ngô Thị Trà, SN 11/11/2015 cho chị Huyền được trực tiếp nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con chung chị Huyền không yêu cầu anh Thuấn đóng góp cùng chị. Anh Thuấn được quyền đi lại thăm nom con chung.

- **Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp và ruộng đất nông nghiệp**: Chị Nguyễn Thị Huyền và anh Ngô Đăng Thuấn đều xác định không có và không yêu cầu Tòa án xem xét.

- **Về án phí**: Chị Nguyễn Thị Huyền và anh Ngô Đăng Thuấn thỏa thuận chị Huyền chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 01202 ngày 04/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành. Trả lại cho chị Nguyễn Thị Huyền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 01202 ngày 04/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh
- VKSND huyện
- Chi cục THADS
- Các đương sự
- Lưu HS

THẨM PHÁN

Nguyễn Huy Tuấn

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN THÀNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 24/2018/QĐST-HNGĐ	*Thuận Thành, ngày 02 tháng 03 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 23/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2018 giữa:

* **Nguyên đơn**: Anh Nguyễn Văn Công SN 1994

Địa chỉ: Thôn Bùi Xá – xã Ngũ Thái – huyện Thuận Thành – tỉnhBắc Ninh

* **Bị đơn**: Chị Nguyễn Thị Trang SN 1995

Địa chỉ: Thôn Thanh Tương – xã Thanh Khương - huyện Thuận Thành – tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ điều 212,213 của Bộ luật tố tụng dân sự .

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2018 .

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Công và chị Nguyễn Thị Trang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Công và chị Nguyễn Thị Trang.

- **Về con chung**: Anh Nguyễn Văn Công và chị Nguyễn Thị Trang đều xác định vợ chồng không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- **Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp và ruộng đất nông nghiệp**: Anh Nguyễn Văn Công và chị Nguyễn Thị Trang đều xác định không có và không yêu cầu Tòa án xem xét.

- **Về án phí**: Anh Nguyễn Văn Công và chị Nguyễn Thị Trang thỏa thuận anh Công chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 01226 ngày 09/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành. Trả lại cho anh Nguyễn Văn Công 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 01226 ngày 09/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh
- VKSND huyện
- Chi cục THADS
- Các đương sự
- Lưu HS

THẨM PHÁN

Nguyễn Huy Tuấn

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN THÀNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 25/2018/QĐST-HNGĐ	*Thuận Thành, ngày 06 tháng 03 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 21/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2018 giữa:

* **Nguyên đơn**: Chị Nguyễn Thị Tám SN 1968

Địa chỉ: Thôn Ngọc Nội – xã Trạm Lộ – huyện Thuận Thành – tỉnh Bắc Ninh

* **Bị đơn**: Anh Nguyễn Viết Hải SN 1965

Địa chỉ: Thôn Nghi Khúc - xã An Bình - huyện Thuận Thành – tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ điều 212,213 của Bộ luật tố tụng dân sự .

Căn cứ Điều 55Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2018 .

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Tám và anh Nguyễn Viết Hải.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Tám và anh Nguyễn Viết Hải.

- **Về con chung**: Chị Nguyễn Thị Tám và anh Nguyễn Viết Hải đều xác định vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Thị Liên, SN 1989, Nguyễn Thị Hiền, SN 1991 và Nguyễn Thị Trang , SN 1995. Hiện nay cả 03 con chung đều đã trưởng thành, nên không yêu cầu Tòa án xem xét.

- **Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp và ruộng đất nông nghiệp**: chị Nguyễn Thị Tám và anh Nguyễn Viết Hải đều xác định không có và không yêu cầu Tòa án xem xét.

- **Về án phí**: Chị Nguyễn Thị Tám và anh Nguyễn Viết Hải thỏa thuận chị Tám chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 01224 ngày 01/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành. Trả lại cho chị Nguyễn Thị Tám 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 01224 ngày 01/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh
- VKSND huyện
- Chi cục THADS
- Các đương sự
- Lưu HS

THẨM PHÁN

Nguyễn Huy Tuấn

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN THÀNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 26/2018/QĐST-HNGĐ	*Thuận Thành, ngày 09 tháng 03 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 09/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2018 giữa:

* **Nguyên đơn**: Anh Nguyễn Văn Thuận SN 1982

Địa chỉ: Thôn Đình Tổ - xã Đình Tổ - huyện Thuận Thành – tỉnh Bắc Ninh

* **Bị đơn**: Chị Nguyễn Thị Nhung SN 1984

Địa chỉ: Phố Hồ - Thị Trấn Hồ - huyện Thuận Thành – tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ điều 212,213 của Bộ luật tố tụng dân sự .

Căn cứ Điều 55, 81,82,83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 03 năm 2018 .

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 03năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Thuận và chị Nguyễn Thị Nhung.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Thuận và chị Nguyễn Thị Nhung.

- **Về con chung**: Anh Nguyễn Văn Thuận và chị Nguyễn Thị Nhung thỏa thuận giao cháu Nguyễn Thị Kim Ngân, SN 16/9/2015 cho chị Nhung được trực tiếp nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con chung anh Thuận đóng góp cùng chị Nhung mỗi tháng

2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), kể từ tháng 3/2018 đến khi con chung trưởng thành. Anh Thuận được quyền đi lại thăm nom con chung.

- **Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp và ruộng đất nông nghiệp**: Anh Nguyễn Văn Thuận và chị Nguyễn Thị Nhung đều xác định không có và không yêu cầu Tòa án xem xét.

- **Về án phí**: Anh Nguyễn Văn Thuận và chị Nguyễn Thị Nhung thỏa thuận anh Thuận chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đòng án phí cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 01207 ngày 11/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nguyễn Huy Tuấn

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh*
- *VKSND huyện*
- *Chi cục THADS*
- *Các đương sự*
- *Lưu HS*

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN THÀNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 33/2018/QĐST-HNGĐ	*Thuận Thành, ngày 29 tháng 03 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 39/2018/TLST-HNGĐ ngày 16tháng 03 năm 2018 giữa:

* **Nguyên đơn**: Chị Nguyễn Thị Hằng SN 1974

* **Bị đơn**: Anh Nguyễn Thế Sáu SN 1973

Đều địa chỉ: Số 17 Ngõ 52 Đường Nhánh 1 - Phố Hồ - Thị Trấn Hồ - huyện Thuận Thành – tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ điều 212,213 của Bộ luật tố tụng dân sự .

Căn cứ Điều 55, 81,82,83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 03 năm 2018 .

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 03 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hằng và anh Nguyễn Thế Sáu.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hằng và anh Nguyễn Thế Sáu.

- **Về con chung**: Chị Nguyễn Thị Hằng và anh Nguyễn Thế Sáu thỏa thuận giao cháu Nguyễn Thị Trà Mi, SN 29/9/2000 và Nguyễn Thảo Nguyên, SN 28/7/2004 cho chị Nguyễn Thị Hằng được trực tiếp nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con chung chị Hằng

không yêu cầu anh Sáu đóng góp cùng chị. Anh Sáu được quyền đi lại thăm nom con chung.

- **Về tài sản chung:** Chị Nguyễn Thị Hằng và anh Nguyễn Thế Sáu đều xác định vợ chồng tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án xem xét

- Về công nợ, công sức đóng góp và ruộng đất nông nghiệp: Chị Nguyễn Thị Hằng và anh Nguyễn Thế Sáu đều không yêu cầu Tòa án xem xét.

- **Về án phí**: Chị Nguyễn Thị Hằng và anh Nguyễn Thế Sáu đều thỏa thuận chị Hằng chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 01245 ngày 16/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành. Trả lại cho chị Nguyễn Thị Hằng 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 01245 ngày 16/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

<u>Nơi nhận</u>:
- TAND tỉnh
- VKSND huyện
- Chi cục THADS
- Các đương sự
- Lưu HS

THẨM PHÁN

Nguyễn Huy Tuấn

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN THÀNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 34/2018/QĐST-HNGĐ	*Thuận Thành, ngày 29 tháng 03 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 38/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 03 năm 2018 giữa:

* **Nguyên đơn**: Chị Vũ Thị Minh Hảo SN 1992

* **Bị đơn**: Anh Nguyễn Văn Đại SN 1989

Đều địa chỉ: Thôn Đông Ngoại – xã Nghĩa Đạo - huyện Thuận Thành – tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ điều 212,213 của Bộ luật tố tụng dân sự .

Căn cứ Điều 55Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 03 năm 2018 .

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 03 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị Minh Hảo và anh Nguyễn Văn Đại.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị Minh Hảo và anh Nguyễn Văn Đại.

- **Về con chung**: Vũ Thị Minh Hảo và anh Nguyễn Văn Đại đều xác định vợ chồng không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án xem xét.

- **Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp và ruộng đất nông nghiệp:** Chị Vũ Thị Minh Hảo và anh Nguyễn Văn Đại đều xác định không có và không yêu cầu Tòa án xem xét.

- **Về án phí**: Chị Vũ Thị Minh Hảo và anh Nguyễn Văn Đại thỏa thuận chị Hảo chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 01242 ngày 16/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành. Trả lại cho chị Vũ Thị Minh Hảo 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 01242 ngày 16/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh
- VKSND huyện
- Chi cục THADS
- Các đương sự
- Lưu HS

THẨM PHÁN

Nguyễn Huy Tuấn

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN THÀNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 35/2018/QĐST-HNGĐ	*Thuận Thành, ngày 03 tháng 04 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 36/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 03 năm 2018 giữa:

* **Nguyên đơn**: Chị Vương Thị Nhật SN 1984

Địa chỉ: Thôn Cả - Đông Côi - Thị Trấn Hồ - huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc

* **Bị đơn**: Anh Trần Lương Hiếu SN 1978Ninh

SQ: Phố Hồng Thái - Thị Trấn Quảng Uyên- huyện Quảng Uyên - tỉnh Cao Bằng

Hiện trú tại: Thôn Cả - Đông Côi - Thị Trấn Hồ - huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự .

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 03 năm 2018 .

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 03 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vương Thị Nhật và anh Trần Lương Hiếu.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vương Thị Nhật và anh Trần Lương Hiếu.

- **Về con chung**: Chị Vương Thị Nhật và anh Trần Lương Hiếu đều xác định vợ chồng không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án xem xét.

- **Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp và ruộng đất nông nghiệp**: Chị Vương Thị Nhật và anh Trần Lương Hiếu đều xác định không có và không yêu cầu Tòa án xem xét.

- **Về án phí**: Chị Vương Thị Nhật và anh Trần Lương Hiếu thỏa thuận chị Nhật chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 01240 ngày 15/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành. Trả lại cho chị Vương Thị Nhật 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 01240 ngày 15/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh
- VKSND huyện
- Chi cục THADS
- Các đương sự
- Lưu HS

THẨM PHÁN

Nguyễn Huy Tuấn

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN THÀNH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Thuận Thành, ngày 29 tháng 9 năm 2017*

Số: 21/2017/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

Căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy *: Ngày 21/9/2017 nguyên đơn anh Nguyễn Văn Quân trong vụ án "Tranh chấp hôn nhân gia đình" đã tự nguyện rút đơn ly hôn và được Tòa án chấp được quy định tại c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự* **.**

QUYẾT ĐỊNH

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 133/2017/TLST-HNGĐ ngày 03/8/2017 về việc " *Tranh chấp hôn nhân và gia đình* "giữa:

*** Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn Quân SN 1989

* **Bị đơn**: Chị Lài Thị Mến SN 1991

Đều trú tại: Thôn Đình Tổ - Xã Đình Tổ – Huyện Thuận Thành – Tỉnh Bắc Ninh

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Các đương sự được quyền khởi kiện lại vụ án Hôn nhân gia đình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sư.

Về án phí: Trả lại Anh Nguyễn Văn Quân 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 01072 ngày 03 tháng 8 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận thành.

3. Đương sự, anh Nguyễn Văn Quân và chị Lài Thị Mến có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày Quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

***Nơi nhận*:** *- Các đương sự* *- VKSND huyện* *- LưuHS*	**THẨM PHÁN** **Nguyễn Huy Tuấn**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN THÀNH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2017/QĐST-KDTM	*Thuận Thành, ngày 09 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 05/ TLST- KDTM ngày 15 tháng 05 năm 2017.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín

Địa chỉ; Lầu 8 Số 266/268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa- Phường 8- Quận 3- TP. Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Hồng – Trưởng phòng giao dịch huyện Thuận thành thuộc Sacombank Chi nhánh Bắc Ninh

Địa chỉ: Số 89-91 Phố Mới– thị Trấn Hồ - Thuận Thành – Bắc Ninh

*** Bị đơn**: Anh Nguyễn Trọng Trường Sinh năm 1967

Chị Nguyễn Thị Tĩnh Sinh năm 1966

Chị Nguyễn Thị Thị Tĩnh ủy quyền cho anh Nguyễn Trọng Trường làm đại diện

Địa chỉ: Dực Vy – Hoài Thượng – Thuận Thành – Bắc Ninh

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Trọng Trường và chị Nguyễn Thị Tĩnh có nghĩa vụ trả Ngân hàng TMCP Sài gòn Thương Tín - phòng giao dich Thuận Thành tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 01/8/2017 là **329.183.935** đồng (**Ba trăm hai mươi chín triệu một trăm tám mươi ba nghìn chín trăm ba mươi lăm đồng**).

Trong đó:

Số tiền gốc là 298.650.000 đồng

Tiền lãi trong hạn là 27.066.286 đồng

Tiền lãi phạt chậm trả 3.467.649 đồng.

*** Phương án trả nợ:**

Chậm nhất vào ngày 10/8/2017 vợ chồng anh Nguyễn Trọng Trường và chị Nguyễn Thị Tĩnh có trách nhiệm trả Ngân hàng TMCP Sài gòn Thương Tín chi nhánh Bắc Ninh phòng giao dịch Thuận Thành toàn bộ gốc lãi đang quá hạn tại Ngân hàng là: 42.814.452 đồng (trong đó tiền gốc 15.490.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 27.066.286 đồng và lãi phạt là 3.467.649 đồng).

Từ ngày 28/8/2017 trở đi vào ngày 28 hàng tháng anh Trường chị Tĩnh có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng mỗi tháng 8.340.000 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi hết số nợ gốc và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần số **LD1513800017** ngày 18/5/2015.

Trường hợp anh Nguyễn Trọng Trường và chị Nguyễn Thị Tĩnh vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào theo phương án trả nợ trên thì Ngân hàng đề nghị xử lý tài sản thế chấp là 01 (Một) Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 371 diện tích 258 m2 và thửa số 380 diện tích 242 m2 tờ bản đồ số 09P có tổng diện tích là 500 m2 m2 tại thôn Dực vy- Hoài Thượng – Thuận thành – Bắc Ninh hiện mang tên hộ Ông Nguyễn Trọng Trường theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LD/1513800017/HĐTCa ngày 18/5/2015 đã ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín để thu hồi toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh.

Về án phí: Anh Nguyễn Trọng Trường và chị Nguyễn Thị Tĩnh tự nguyện chịu cả **8.230.000** đồng (Tám triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng chẵn) án phí sơ thẩm Kinh doanh thương mại.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền tiền 8.723.000 đồng (Tám triệu bảy trăm hai mươi ba nghìn đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 00787 ngày 15/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh*
- *VKSND huyện;*
- *Chi cục T.H.A DS huyện;*
- *Các đương sự*
- *Lưu HS*

Thẩm phán

Nguyễn Huy Tuấn

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN THÀNH
TỈNH BẮC NINH

Số: 03/2017/QĐST-KDTM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thuận Thành, ngày 27 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 06/2017/TLST –KDTM ngày 29 tháng 5 năm 2017; Thụ lý lại ngày 06/10/2017.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam

Địa chỉ: Số 108 Trần Hưng Đạo - Cửa Nam - Hoàn Kiếm - Hà nội

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Ngô Thăng Long - Cán bộ xử lý nợ của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam chi nhánh Ba Đình

Địa chỉ: Số 34 Cửa Nam - Hoàn Kiếm - Hà Nội

* **Bị đơn**: Công ty cổ phần Sông Đáy - Hồng Hà Dầu Khí

Địa chỉ: Cụm Công Nghiệp Hà Mãn - Trí Quả - Xã Hà Mãn - Huyện Thuận Thành – tỉnh Bắc Ninh

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Hoàng Kim Ngọc - Tổng giám đốc điều hành Công ty cổ phần Sông Đáy - Hồng Hà Dầu Khí

Địa chỉ: Cụm Công Nghiệp Hà Mãn - Trí Quả - Xã Hà Mãn - Huyện Thuận Thành – tỉnhBắc Ninh

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty cổ phần Sông Đáy - Hồng Hà Dầu Khí có nghĩa vụ trả Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam chi nhánh Ba Đình tổng số tiền nợ gốc và lãi tính tính đến ngày 19/12/2017 là **62.428.792.640 (Sáu mươi hai tỷ, bốn trăm hai mươi tám triệu, bảy trăm chín mươi hai nghìn, sáu trăm bốn mươi đồng)**. Trong đó:

Nợ gốc là **46.553.073.451 đồng**

Tiền lãi dự thu **14.563.863.162** đồng

Lãi phạt là: **1.311.856.027** đồng

*** Phương án trả nợ**:

Ngày 20 tháng 3 năm 2018 Công ty cổ phần Sông Đáy – Hồng Hà Dầu Khí có trách nhiệm trả Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam chi nhánh Ba Đình số tiền nợ gốc là **750.000.000** đồng (Bảy trăm năm mươi triệu đồng chẵn)

Ngày 20 tháng 6 năm 2018 Công ty cổ phần Sông Đáy – Hồng Hà Dầu Khí có trách nhiệm trả Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam chi nhánh Ba Đình số tiền nợ gốc là **750.000.000** đồng (Bảy trăm năm mươi triệu đồng chẵn)

Ngày 20 tháng 9 năm 2018 Công ty cổ phần Sông Đáy – Hồng Hà Dầu Khí có trách nhiệm trả Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam chi nhánh Ba Đình số tiền nợ gốc là **750.000.000** đồng (Bảy trăm năm mươi triệu đồng chẵn)

Ngày 20 tháng 12 năm 2018 Công ty cổ phần Sông Đáy – Hồng Hà Dầu Khí có trách nhiệm trả Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam chi nhánh Ba Đình số tiền nợ gốc là **750.000.000** đồng (Bảy trăm năm mươi triệu đồng chẵn)

Ngày 20 tháng 3 năm 2019 Công ty cổ phần Sông Đáy – Hồng Hà Dầu Khí có trách nhiệm trả Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam chi nhánh Ba Đình số tiền nợ gốc là **1.000.000.000** đồng (Một tỷ đồng chẵn)

Ngày 20 tháng 6 năm 2019 Công ty cổ phần Sông Đáy – Hồng Hà Dầu Khí có trách nhiệm trả Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam chi nhánh Ba Đình số tiền nợ gốc là **1.000.000.000** đồng (Một tỷ đồng chẵn)

Ngày 20 tháng 9 năm 2019 Công ty cổ phần Sông Đáy – Hồng Hà Dầu Khí có trách nhiệm trả Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam chi nhánh Ba Đình số tiền nợ gốc là **1.000.000.000** đồng (Một tỷ đồng chẵn)

Ngày 20 tháng 12 năm 2019 Công ty cổ phần Sông Đáy – Hồng Hà Dầu Khí có trách nhiệm trả Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam chi nhánh Ba Đình số tiền nợ gốc là **40.553.073.451** đồng (Bốn mươi tỷ, năm trăm năm mươi ba triệu, không trăm bảy mươi ba nghìn bốn trăm năm mốt đồng) và lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã ký.

Trường hợp Công ty cổ phần Sông Đáy – Hồng Hà Dầu Khí vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào, Ngân hàng có quyền đề nghị xử lý tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp để thu hồi toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh gồm:

Hợp đồng thế chấp bất động sản số 284/2014/HĐTC-NHCT124-HHDK ngày 07 tháng 08 năm 2014;

Hợp đồng thế chấp động sản số 285/2014/HĐTC-NHCT124-HHDK ngày 07 tháng 08 năm 2014. Hợp đồng đã được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 21/08/2014 tại Cục đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm, trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Hà Nội;

Hợp đồng thế chấp hàng hóa luân chuyển số 172/2014/HĐTCHH/BĐ-SĐ ngày 02 tháng 04 năm 2014. Hợp đồng đã được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 25 tháng

06 năm 2014 tại Cục đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm, trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Hà Nội;

Hợp đồng thế chấp quyền tài sản số 283/2014/HĐTC/NHCT124-HHDK ngày 07/08/2014. Hợp đồng đã được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 21/08/2014 tại Cục đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm, trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Hà Nội.

Hợp đồng thế chấp tài sản số 03.2015 ngày 26/02/2015. Hợp đồng đã được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 28/01/2015 tại Cục đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm, trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Hà Nội.

Hợp đồng thế chấp tài sản số 84.2015 ngày 26/02/2015. Hợp đồng đã được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 27/01/2015 tại Cục đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm, trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Hà Nội.

Trong thời gian trả nợ gốc thì Công ty cổ phần Sông Đáy – Hồng Hà Dầu Khí vẫn tiếp tục phải thanh toán số lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng tương ứng với số tiền chưa thanh toán.

Về án phí: Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn và đại diện theo uỷ quyền của bị đơn thoả thuận Công ty cổ phần Sông Đáy - Hồng Hà Dầu Khí phải chịu **85.214.000** đồng (Tám mươi năm triệu hai trăm mười bốn nghìn) tiền án phí KDTM theo quy định pháp luật.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam **166.476.000** đồng (Một trăm sáu mươi sáu triệu bốn trăm bảy mươi sáu nghìn đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 00802 ngày 29/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh*
- *VKSND huyện;*
- *Chi cục T.H.A DS huyện;*
- *Các đương sự*
- *Lưu HS*

Thẩm phán

Nguyễn Huy Tuấn

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN THÀNH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2017/QĐST-KDTM	*Thuận Thành, ngày 27 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 06/2017/TLST –KDTM ngày 29 tháng 5 năm 2017; Thụ lý lại ngày 06/10/2017.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam

Địa chỉ: Số 108 Trần Hưng Đạo - Cửa Nam - Hoàn Kiếm - Hà nội

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Ngô Thăng Long - Cán bộ xử lý nợ của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam chi nhánh Ba Đình

Địa chỉ: Số 34 Cửa Nam - Hoàn Kiếm - Hà Nội

* **Bị đơn**: Công ty cổ phần Sông Đáy - Hồng Hà Dầu Khí

Địa chỉ: Cụm Công Nghiệp Hà Mãn - Trí Quả - Xã Hà Mãn - Huyện Thuận Thành – tỉnh Bắc Ninh

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Hoàng Kim Ngọc - Tổng giám đốc điều hành Công ty cổ phần Sông Đáy - Hồng Hà Dầu Khí

Địa chỉ: Cụm Công Nghiệp Hà Mãn - Trí Quả - Xã Hà Mãn - Huyện Thuận Thành – tỉnhBắc Ninh

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty cổ phần Sông Đáy - Hồng Hà Dầu Khí có nghĩa vụ trả Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam chi nhánh Ba Đình tổng số tiền nợ gốc và lãi tính tính đến ngày 19/12/2017 là **62.428.792.640 (Sáu mươi hai tỷ, bốn trăm hai mươi tám triệu, bảy trăm chín mươi hai nghìn, sáu trăm bốn mươi đồng)**. Trong đó:

Nợ gốc là **46.553.073.451 đồng**

Tiền lãi dự thu **14.563.863.162** đồng

Lãi phạt là: **1.311.856.027** đồng

*** Phương án trả nợ**:

Ngày 20 tháng 3 năm 2018 Công ty cổ phần Sông Đáy – Hồng Hà Dầu Khí có trách nhiệm trả Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam chi nhánh Ba Đình số tiền nợ gốc là **750.000.000** đồng (Bảy trăm năm mươi triệu đồng chẵn)

Ngày 20 tháng 6 năm 2018 Công ty cổ phần Sông Đáy – Hồng Hà Dầu Khí có trách nhiệm trả Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam chi nhánh Ba Đình số tiền nợ gốc là **750.000.000** đồng (Bảy trăm năm mươi triệu đồng chẵn)

Ngày 20 tháng 9 năm 2018 Công ty cổ phần Sông Đáy – Hồng Hà Dầu Khí có trách nhiệm trả Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam chi nhánh Ba Đình số tiền nợ gốc là **750.000.000** đồng (Bảy trăm năm mươi triệu đồng chẵn)

Ngày 20 tháng 12 năm 2018 Công ty cổ phần Sông Đáy – Hồng Hà Dầu Khí có trách nhiệm trả Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam chi nhánh Ba Đình số tiền nợ gốc là **750.000.000** đồng (Bảy trăm năm mươi triệu đồng chẵn)

Ngày 20 tháng 3 năm 2019 Công ty cổ phần Sông Đáy – Hồng Hà Dầu Khí có trách nhiệm trả Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam chi nhánh Ba Đình số tiền nợ gốc là **1.000.000.000** đồng (Một tỷ đồng chẵn)

Ngày 20 tháng 6 năm 2019 Công ty cổ phần Sông Đáy – Hồng Hà Dầu Khí có trách nhiệm trả Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam chi nhánh Ba Đình số tiền nợ gốc là **1.000.000.000** đồng (Một tỷ đồng chẵn)

Ngày 20 tháng 9 năm 2019 Công ty cổ phần Sông Đáy – Hồng Hà Dầu Khí có trách nhiệm trả Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam chi nhánh Ba Đình số tiền nợ gốc là **1.000.000.000** đồng (Một tỷ đồng chẵn)

Ngày 20 tháng 12 năm 2019 Công ty cổ phần Sông Đáy – Hồng Hà Dầu Khí có trách nhiệm trả Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam chi nhánh Ba Đình số tiền nợ gốc là **40.553.073.451** đồng (Bốn mươi tỷ, năm trăm năm mươi ba triệu, không trăm bảy mươi ba nghìn bốn trăm năm mốt đồng) và lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã ký.

Trường hợp Công ty cổ phần Sông Đáy – Hồng Hà Dầu Khí vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào, Ngân hàng có quyền đề nghị xử lý tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp để thu hồi toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh gồm:

Hợp đồng thế chấp bất động sản số 284/2014/HĐTC-NHCT124-HHDK ngày 07 tháng 08 năm 2014;

Hợp đồng thế chấp động sản số 285/2014/HĐTC-NHCT124-HHDK ngày 07 tháng 08 năm 2014. Hợp đồng đã được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 21/08/2014 tại Cục đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm, trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Hà Nội;

Hợp đồng thế chấp hàng hóa luân chuyển số 172/2014/HĐTCHH/BĐ-SĐ ngày 02 tháng 04 năm 2014. Hợp đồng đã được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 25 tháng 06 năm 2014 tại Cục đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm, trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Hà Nội;

Hợp đồng thế chấp quyền tài sản số 283/2014/HĐTC/NHCT124-HHDK ngày 07/08/2014. Hợp đồng đã được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 21/08/2014 tại Cục đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm, trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Hà Nội.

Hợp đồng thế chấp tài sản số 03.2015 ngày 26/02/2015. Hợp đồng đã được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 28/01/2015 tại Cục đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm, trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Hà Nội.

Hợp đồng thế chấp tài sản số 84.2015 ngày 26/02/2015. Hợp đồng đã được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 27/01/2015 tại Cục đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm, trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Hà Nội.

Trong thời gian trả nợ gốc thì Công ty cổ phần Sông Đáy – Hồng Hà Dầu Khí vẫn tiếp tục phải thanh toán số lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng tương ứng với số tiền chưa thanh toán.

Về án phí: Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn và đại diện theo uỷ quyền của bị đơn thoả thuận Công ty cổ phần Sông Đáy - Hồng Hà Dầu Khí phải chịu **85.214.000** đồng (Tám mươi năm triệu hai trăm mười bốn nghìn) tiền án phí KDTM theo quy định pháp luật.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam **166.476.000** đồng (Một trăm sáu mươi sáu triệu bốn trăm bảy mươi sáu nghìn đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 00802 ngày 29/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận</u>:

- TAND tỉnh
- VKSND huyện;
- Chi cục T.H.A DS huyện;
- Các đương sự
- Lưu HS

Thẩm phán

Nguyễn Huy Tuấn

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN THÀNH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 02 /2018/QĐST-KDTM	*Thuận Thành, ngày 07 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 07/2016/TLST –KDTM ngày 19 tháng 12 năm 2016; Thụ lý lại ngày 09/10/2017.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Ngân hàng TMCP Á Châu

Địa chỉ: Số 442 Nguyễn Thị Minh Khai - Phường 5- Quận 3 - TP. Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức Thắng – Giám Đốc Ngân hàng TMCP Á Châu phòng giao dịch Kinh Bắc

Địa chỉ: Số 202 ngô Gia Tự - TP. Bắc Ninh - Bắc Ninh

*** Bị đơn:** Chị Nguyễn Như Hoa SN 1971

ĐKHKTT**:** Tổ 3 - Phố Hồ - Thị Trấn Hồ - Thuận Thành - Bắc Ninh.

Hiện trú tại: Phòng 808 Toà nhà A5- Khu Đô Thị Đại Kim - Đường Cảnh Dị - P. Định Công - Q. Hoàng Mai - Hà Nội .

* **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**:

Ông Nguyễn Thu Giang SN 1959

Bà Nguyễn Thị Đáo SN 1961

ĐKHKTT: Thôn Giàng – Thị Trấn Thứa – Lương Tài – Bắc Ninh

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Nguyễn Như Hoa có nghĩa vụ trả Ngân hàng TMCP Á Châu Phòng giao dịch Kinh Bắc tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 30/01/2018 là **8.984.295.411** đồng (Tám tỷ, chín trăm tám mươi tư triệu, hai trăm chín mươi năm nghìn, bốn trăm mười một đồng).Trong đó:

Nợ gốc là: **4.118.999.652 đồng**

Tổng nợ lãi phải thu**:** **4.865.295.759 đồng.**

*** Phương án trả nợ**:

Đến ngày 31/03/2018 chị Nguyễn Như Hoa có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ trên cho Ngân hàng TMCP Á Châu Phòng giao dịch Kinh Bắc.

Trường hợp chị Nguyễn Như Hoa vi phạm kỳ trả nợ, Ngân hàng có quyền đề nghị xử lý tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp để thu hồi toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh gồm:

- 01 thửa đất số 53, tờ bản đồ số 14, thôn Bái Giang, xã Tân Lãng, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số **BC 516879** do UBND huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 26/05/2011, số vào sổ cấp: **CH 00163/QĐ938** đứng tên **ông Nguyễn Văn Tại** đã sang tên cho ông **Nguyễn Thu Giang** và bà **Nguyễn Thị Đáo** tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Lương Tài ngày 27/07/2011

- 01 thửa đất số 102, tờ bản đồ số 20,thôn Ngọc Khám, xã Gia Đông, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số **AH 253922** do UBND huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 10/11/2006, số vào sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: **H 00899** đứng tên **bà Nguyễn Như Hoa**

- 01 thửa đất số 76, tờ bản đồ số 28,thôn Ngọc Khám, xã Gia Đông, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số **BL 080206** do UBND huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 13/11/2012, số vào sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: **CH 00557/QĐ362** đứng tên **ông Nguyễn Như Huê;** đã sang tên cho bà **Nguyễn Như Hoa** ngày 10/12/2012

- 01 thửa đất số 75, tờ bản đồ số 28,thôn Ngọc Khám, xã Gia Đông, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số **BL 080207** do UBND huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 13/11/2012, số vào sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: **CH 00556/QĐ362** đứng tên **ông Nguyễn Như Toàn;** đã sang tên cho bà **Nguyễn Như Hoa** ngày 21/11/2012.

Trong thời gian trả nợ gốc thì chị Nguyễn Như Hoa vẫn tiếp tục phải thanh toán số lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng tương ứng với số tiền chưa thanh toán.

*** Về án phí**: Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thoả thuận chị Nguyễn Như Hoa phải chịu **58.492.000** đồng (Năm mươi tám triệu bốn trăm chín mươi hai nghìn đồng chẵn) tiền án phí sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP Á Châu **58.288.000 đồng** (Năm mươi tám triệu hai trăm tám mươi tám nghìn đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 00681 ngày 14/12/2016của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh*
- *VKSND huyện;*
- *Chi cục T.H.A DS huyện;*
- *Các đương sự*
- *Lưu HS*

Thẩm phán

Nguyễn Huy Tuấn

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN THÀNH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2017/QĐST-DS	*Thuận Thành, ngày 30 tháng 08 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2017/ TLST- DS ngày 19 tháng 4 năm 2017.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn : Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín

Địa chỉ: Lầu 8 Số 266/268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa- Phường 8- Quận 3- TP. Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Hồng – Trưởng phòng giao dịch huyện Thuận thành thuộc Sacombank Chi nhánh Bắc Ninh

Địa chỉ: Số 89-91 Phố Mới– thị Trấn Hồ - Thuận Thành – Bắc Ninh

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Tuấn** SN 1979

Địa chỉ: Khương Tự - Thanh Khương – Thuận Thành – Bắc Ninh

Anh Nguyễn Văn Tuấn ủy quyền cho chị Triệu Thị Ngà SN 1982 làm đại diện

Địa chỉ: Địa chỉ: Khương Tự - Thanh Khương – Thuận Thành – Bắc Ninh

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Văn Tuấn có nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền vay tổng cộng cả nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 22/8/2017 là **7.888.441** đồng (**Bảy triệu tám trăm tám mươi tám nghìn bốn trăm bốn mốt đồng**) . Trong đó: Số tiền gốc là 7.432.697 đồng, tiền lãi quá hạn là 455.744 đồng

Vào ngày 26/10/2017 anh Tuấn có trách nhiệm trả Ngân hàng TMCP Sài gòn Thương tín số tiền là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Vào ngày 26/12/2017 anh Tuấn có trách nhiệm trả Ngân hàng TMCP Sài gòn Thương tín số tiền là 4.888.441 đồng (Bốn triệu tám trăm mươi tám nghìn bốn trăm bốn mốt đồng).

Về án phí: Anh Nguyễn Văn Tuấn do chị Triệu Thị Ngà đại diện phải chịu 394.000 đồng (Ba trăm chín mươi tư nghìn đồng chẵn) tiền án phí DSST. Hoàn trả Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín 394.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 00768 ngày 19/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh*
- *VKSND huyện;*
- *Chi cục T.H.A DS huyện;*
- *Các đương sự*
- *- Lưu HS*

THẨM PHÁN

Nguyễn Huy Tuấn